SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC QUẾ SƠN
Số: 185/TTr - TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh Phúc

Quế Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v điều chỉnh danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh lên cổng thông tin điện tử Sở Y tế

Kính gửi:
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;
- Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng;
- Bảo hiểm xã hội cở sở Quế Sơn.

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Để có căn cứ pháp lý trong việc thực hiện thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT giữa Trung tâm Y tế khu vực Quế Sơn với BHXH cơ sở Quế Sơn. Trung tâm Y tế khu vực Quế Sơn xin điều chỉnh danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
I	**DANH SÁCH BÁO GIẢM**						
1	Nguyễn Văn Nhựt	005454/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	Chuyển công tác về TTYT khu vực Nông Sơn từ ngày 30/11/2025

2	Lương Thị Quyên	007050/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015quy định mã số, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	Chuyển công tác về TTYT khu vực Thăng Bình từ ngày 30/11/2025
II	**DANH SÁCH ĐIỀU ĐỘNG**						
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	002270/QNA-CCHN	Y cổ truyền	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, khoa Nội	Không	Điều động từ khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng về khoa Nội từ ngày 01/12/2025
2	Trần Thị Thanh Thảo	0016545/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	Điều động từ khoa Nội về khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc từ ngày 01/12/2025

(Đính kèm danh sách người hành nghề)

Trung tâm Y tế khu vực Quế Sơn kính đề nghị Sở Y tế thành phố Đà Nẵng xem xét, đăng tải danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KH-NV-ĐD.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC QUẾ SƠN

BS. NGUYỄN PHÚC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC QUẾ SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Kèm theo Tờ trình số 185 /TTr-TTYT ngày 28 tháng 11 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Quế Sơn)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC QUẾ SƠN**
2. Địa chỉ: 64 Hùng Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:[1] 24/24 giờ và 07 ngày/tuần.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
	A. TẠI TRUNG TÂM						
1	Nguyễn Xuân Phúc	002226/QNA-CCHN	Đa khoa, Bác sĩ Gây mê hồi sức; Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Trưởng khoa Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
2	Lê Thị Huệ	000184/QNA-CCHN	CK Răng - Hàm - Mặt	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Phòng khám Răng - Hàm - Mặt Nha Khoa Lê Thị Huệ (Địa chỉ: Số 059 Hùng Vương, xã Quế Sơn , thành phố Đà Nẵng) Thời gian làm việc: Thứ 2 đến thứ 6: 11h45 - 13h, 17h15 - 19h; Chủ nhật: 7h - 18h (Ngoại trừ các ngày tham gia trực tại TTYTKV Quế Sơn)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
3	Nguyễn Việt Dũng	005998/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Tai mũi họng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
4	Đỗ Nhơn	000174/QNA-CCHN	CK Tai - Mũi - Họng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Phòng khám chuyên khoa Tai -Mũi - Họng BS Đỗ Nhơn (Địa chỉ: Tổ 4, Thôn Lãnh Thượng 1, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng) Thời gian làm việc: Thứ 2 đến thứ 6: 11h45 - 13h, 17h15 - 20h; Thứ 7, Chủ nhật: 8h - 19h (Ngoại trừ các ngày tham gia trực tại TTYTKV Quế Sơn)	
5	Nguyễn Hoàng Thịnh	006836/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Phòng khám Răng hàm mặt - Nha khoa Việt Ý địa điểm kinh doanh Công ty TNHH Nha khoa Việt Ý (Địa chỉ: Số 93 đường Lê Lợi, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) Thời gian làm việc: 8h00-19h00 (Thứ 7, chủ nhật) Ngoại trừ các ngày tham gia trực tại TTYTKV Quế Sơn	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
6	Lê Văn Bảy	002279/QNA-CCHN	Đa khoa - RHM	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Phó trưởng khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng;	Không	
7	Lê Quang Hoà	000204/QNA-CCHN	CK Mắt	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
8	Lê Thị Như Hà	003932/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Nhân viên Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng; Tham gia công tác điều dưỡng tại Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
9	Võ Thị Hồng Thủy	004988/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
10	Trương Thị Kim Hoàng	002257/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
11	Trần Thị Hương	002260/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
12	Võ Thị Hồng Sang	005491/QNA-CCHN	Thực hiện Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
13	Nguyễn Thị Tường Vy	005463/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
14	Trần Thị Mỹ Linh	006728/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính; Tham gia công tác điều dưỡng tại Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
15	Bùi Nữ Dạ Vương	009323/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính; Tham gia công tác điều dưỡng tại Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
16	Lê Thị Thông	006000/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
17	Lê Hoài Thương	004983/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP tham gia công tác tại Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
18	Hồ Dương	003619/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Nhân viên Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng; Tham gia công tác điều dưỡng tại Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
19	Võ Thanh Tín	006490/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP tham gia công tác tại Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
20	Đoàn Thị Thu Thủy	004987/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Nhân viên Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng; Tham gia công tác điều dưỡng tại Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
21	Trần Thị Thanh Hằng	005671/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	Không	
22	Nguyễn Thị Thanh Sương	002237/QNA-CCHN	Đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Phó trưởng khoa Nội	Không	
23	Lưu Nguyễn Phương Lan	000716/QNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Nội	Không	
24	Ngô Thị Nga	002238/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng Khoa Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
25	Trương Thị Tuyết	002243/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nội	Không	
26	Giang Thị Nha	000756/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nội	Không	
27	Lê Thị Phương Trang	002292/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Nhân viên Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng; Tham gia công tác điều dưỡng tại Khoa Nội	Không	
28	Trương Thị Sen	002250/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nội	Không	
29	Nguyễn Thị Minh Sở	002286/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
30	Lê Thị Trường	002231/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, khoa Nội	Không	
31	Phạm Trúc Quyên	009275/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, khoa Nội	Không	
32	Nguyễn Thị Kim Ngọc	002248/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nội	Không	
33	Trần Thị Mỹ Lợi	002256/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
34	Nguyễn Phúc	000182/QNA-CCHN	Chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Phó Giám đốc; Kiêm nhiệm phụ trách điều hành và tham gia điều trị tại khoa Nhi	Phòng khám chuyên khoa Nhi (Địa chỉ: TDP Cang Tây, Xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng) Thời gian làm việc: Thứ 2 đến thứ 6: 11h45 - 13h, 17h15 - 20h; Thứ 7, Chủ nhật: 7h - 20h (Ngoại trừ các ngày tham gia trực tại TTYTKV Quế Sơn)	
35	Nguyễn Thị Thương	002305/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi	Không	
36	Đặng Thị Phương Dung	002239/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nhi	Không	
37	Trần Thị Vân	002235/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
38	Trần Thị Kim Ngân	000857/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Nhi	Không	
39	Nguyễn Thanh Nam	004112/QNA-CCHN	Ngoại khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
40	Đinh Hữu Long	000188/QNA-CCHN	CK Ngoại	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Giám đốc TTYT; Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TTYT; Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
41	Nguyễn Thị Hoàng Trang	004979/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Phó trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
42	Nguyễn Hồ Xuân Diệu	002249/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
43	Trần Thị Hiệp	002306/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
44	Trần Thị Diễm Thúy	000858/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
45	Lê Thị Thu Huyền	003756/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
46	Trương Thị Thu Trí	002241/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
47	Đinh Thị Ánh Nguyệt	002255/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
48	Đặng Lê Mỹ Trang	004992/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
49	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	002247/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
50	Nguyễn Thạch Thảo	007136/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
51	Phùng Thị Thúy Dung	004991/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
52	Mai Thị Như Thuần	008097/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CĐ Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
53	Lương Thạch Vũ	000189/QNA-CCHN	CK Ngoại	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
54	Nguyễn Văn Thành	002291/QNA-CCHN	Đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Phó Giám đốc; Trưởng phòng KH-NV-ĐD; Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
55	Cao Thị Nguyên Trang	002230/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
56	Trần Thị Hạnh	002252/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
57	Trương Thị Duyên	002232/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
58	Đinh Thị Mỹ Lệ	002233/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
59	Trần Thị Thương	002220/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
60	Lê Thị Ân	004974/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
61	Nguyễn Văn Nhựt	005454/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	**Chuyển công tác về TTYT khu vực Nông Sơn từ ngày 30/11/2025**
62	Lương Thanh Cát My	009427/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
63	Nguyễn Thị Thu Tra	004116/QNA-CCHN	Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không	
64	Lê Thị Ly Ly	005958/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Thạc sĩ, Bác sĩ, Trưởng khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	
65	Đỗ Thị Ánh Tuyết	002224/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Phó trưởng phòng KH - NV - ĐD; Tham gia công tác diều dưỡng tại khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
66	Nguyễn Thị Hạnh	000861/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Điều dưỡng trưởng Khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	
67	Võ Mai Thị Kiều Hương	002217/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	
68	Trương Thị Thanh Thủy	002219/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	
69	Trần Thị Xuân	002218/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	
70	Võ Thị Mai Thao	002225/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
71	Nguyễn Anh Thư	003919/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	
72	Châu Thị Thảo	009210/ĐL-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015quy định mã số, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Khoa Phụ sản và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Không	
73	Trần Viết Tâm	002295/QNA-CCHN	Nội khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Trưởng khoa Truyền nhiễm; kiêm nhiệm phụ trách quản lý điều hành và tham gia điều trị tại khoa Nội	Không	
74	Nguyễn Thị Hồng Trang	003941/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng khoa Truyền nhiễm	Không	
75	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	003937/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Truyền nhiễm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
76	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	002259/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa Truyền nhiễm	Không	
77	Hồ Thị Bích Thiệp	006606/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
78	Đoàn Thao	009076/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
79	Huỳnh Nguyệt Trâm	000097/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
80	Lưu Thị Thanh Châu	001420/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
81	Nguyễn Thị Hiền	002269/QNA-CCHN	Y cổ truyền	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;	Không	
82	Trần Võ Sĩ	002271/QNA-CCHN	Y cổ truyền	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
83	Nguyễn Thị Tú Yên	006705/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN kỹ thuật PHCN, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
84	Nguyễn Thị Thiên Lý	003940/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
85	Phạm Quốc Thịnh	007891/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
86	Trần Công Thuận	006287/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
87	Phạm Thanh Trường	004985/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Nhân viên Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng, Tham gia công tác điều trị tại Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
88	Võ Thiện Hạ My	007137/QNA-CCHN	Theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
89	Trương Sum By	002301/QNA-CCHN	X quang	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Kỹ thuật viên, Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
90	Nguyễn Thị Thu Hiền	004982/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Phó khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
91	Hà Trần Minh Thanh	002263/QNA-CCHN	Xét nghiệm	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
92	Trương Quang Thiện	003944/QNA-CCHN	Chuyên khoa XN y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Xét nghiệm y học, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
93	Lê Tấn Sinh	002267/QNA-CCHN	Chuyên khoa XN y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Xét nghiệm y học, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
94	Lê Thị Thu Trang	002265/QNA-CCHN	Chuyên khoa XN y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Xét nghiệm y học, Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
95	Trần Thị Kim Anh	002264/QNA-CCHN	Chuyên khoa XN y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Xét nghiệm y học, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
96	Nguyễn Văn Dũng	004990/QNA-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
97	Lê Văn Đức	002266/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Kỹ thuật hình ảnh y học, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
98	Phan Thanh Thảo	009507/QNA-CCHN	Chuyên khoa XN	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Kỹ thuật xét nghiệm y học, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
99	Phan Thanh Năm	002277/QNA-CCHN	Xét nghiệm	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
100	Nguyễn Công Triều	008898/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CĐ Kỹ thuật hình ảnh y học, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
101	Dương Đình Khôi	006345/ĐNA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
102	Phùng Thị Kiều Thu	004948/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	
103	Nguyễn Anh Kiệt	000585/QNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
104	Lê Thị Trinh	003942/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	
105	Nguyễn Thị Sinh	002278/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	
106	Bùi Nguyễn Minh Quang	004973/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLTBYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	
107	Nguyễn Thị Thùy Dung	004975/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLTBYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	
108	Lê Nho Vĩ	006544/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
109	Trương Thị Hậu	008041/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	
110	Lại Thị Hiệp	008737/QNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Bác sĩ, Phụ trách khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	
111	Nguyễn Thị Tố Hằng Nga	003909/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Khoa KSBT và HIV/AIDS - YTCC - TV&ĐTNC - ATVSTP	Không	
112	Nguyễn Thị Hồng Vân	002270/QNA-CCHN	Y cổ truyền	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ khoa Nội	Không	**Điều động từ khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng về khoa Nội từ ngày 01/12/2025**
113	Trần Thị Thanh Thảo	0016545/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 7) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Không	**Điều động từ khoa Nội về khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc từ ngày 01/12/2025**
	B. TUYẾN XÃ						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
	I. TRẠM Y TẾ XÃ XUÂN PHÚ						
1	Lê Thị Hường	003613/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Trưởng Trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	
2	Trần Thị Huệ	002284/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	
3	Đặng Thị Lan Phương	002285/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	
4	Nguyễn Thị Thường	003614/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	
5	Trần Thị Thu Hiền	002245/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
6	Lương Thị Quyên	007050/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015quy định mã số, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	**Chuyển công tác về TTYT khu vực Thăng Bình từ ngày 30/11/2025**
7	Nguyễn Thị Vui	004115/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Xuân Phú	Không	
	II. ĐIỂM TRẠM QUẾ XUÂN I						
1	Nguyễn Thị Kim Phượng	003929/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điểm trạm Quế Xuân 1	Không	
2	Nguyễn Thị Ánh Lài	000062/QNA-GPHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Xuân 1	Không	
3	Lê Thị Tuyết Trinh	002221/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Phó trưởng trạm, Điểm trạm Quế Xuân 1	Không	

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
4	Lưu Thị Như Hiền	003917/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Xuân 1	Không	
	III. ĐIỂM TRẠM QUẾ XUÂN II						
1	Ngô Thị Hương	003923/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Xuân 2	Không	
2	Trương Thị Phước	003612/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Quế Xuân 2	Không	
3	Lê Thị Hồng Phước	004978/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Xuân 2	Không	
4	Phạm Thị Ly	005872/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Xuân 2	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
5	Hồ Thị Ni Na	004121/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điểm trạm Quế Xuân 2	Không	
	IV. ĐIỂM TRẠM HƯƠNG AN						
1	Trần Thị Thanh Thúy	003608/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Hương An	Không	
2	Nguyễn Hoàng Dũng	003609/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Hương An	Không	
3	Hoàng Thị Linh	003611/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Hương An	Không	
4	Lê Thị Thu	003618/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Hương An	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
5	Trần Thị Minh Trang	002399/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điểm trạm Hương An	Không	
6	Lê Thị Tiên	002287/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng, Điểm trạm Hương An	Không	
	V. TRẠM Y TẾ XÃ QUẾ SƠN TRUNG						
1	Hồ Thị Cường	003926/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm Y tế xã Quế Sơn Trung	Không	
2	Phan Thị Minh Nghĩa	003615/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Trạm Y tế xã Quế Sơn Trung	Không	
3	Phan Minh Tuấn	004986/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLTBYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Trạm Y tế xã Quế Sơn Trung	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
	VI. ĐIỂM TRẠM QUẾ MỸ						
1	Phan Thị Thu Thanh Ly Na	003935/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Mỹ	Không	
2	Nguyễn Thị Kim Xuyến	009075/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Mỹ	Không	
3	Trần Thị Thanh Tài	003908/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Quế Mỹ	Không	
4	Lê Thị Thu Hiền	006284/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Quế Mỹ	Không	
	VII. ĐIỂM TRẠM QUẾ HIỆP						
1	Nguyễn Thị Thu Thương	003916/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Hiệp	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
2	Nguyễn Thị Thu	003915/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Quế Hiệp	Không	
3	Trần Thị Dung	004142/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điểm trạm Quế Hiệp	Không	
4	Nguyễn Thị Tường V	007776/QNA-CCHN	Theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Hiệp	Không	
	VIII. ĐIỂM TRẠM QUẾ CHÂU						
1	Nguyễn Vũ Hồng Vân	003910/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Châu	Không	
2	Đặng Thị Trang	003920/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Châu	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
3	Trần Thị Kim Hậu	006045/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Châu	Không	
4	Trần Thị Hoàng Sơn	003936/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Điểm trạm Quế Châu	Không	
	IX. ĐIỂM TRẠM QUẾ MINH						
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	003914/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Minh	Không	
2	Phạm Thị Bảy	003913/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Quế Minh	Không	
3	Lê Đặng Quang Quy	004980/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế Minh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
	X. TRẠM Y TẾ XÃ QUẾ SƠN						
1	Phan Thị Lê Hồng	004113/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm Y tế xã Quế Sơn (TYT thị trấn Đông Phú cũ)	Không	
2	Nguyễn Thị An	004111/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Trạm Y tế xã Quế Sơn	Không	
3	Mạc Thị Lệ Hằng	006099/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Trạm Y tế Quế Sơn	Không	
4	Phan Thị Minh Vạn	003938/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Trạm Y tế Quế Sơn	Không	
	XI. ĐIỂM TRẠM QUẾ AN						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
1	Đinh Thị Ngọc Tuyến	005999/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế An	Không	
2	Hà Thị Cẩm Cường	002223/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	CN Điều dưỡng sản phụ khoa, Điểm trạm Quế An	Không	
3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	002258/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điểm trạm Quế An	Không	
4	Trần Thị Nguyệt	006539/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Điểm trạm Quế An	Không	
	XII. ĐIỂM TRẠM QUẾ LONG						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
1	Lê Thị Bé	003927/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Long (Trạm Y tế xã Quế Long cũ)	Không	
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai	002591/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Quế Long	Không	
3	Mai Thị Nguyên An	004955/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điểm trạm Quế Long	Không	
	XIII. ĐIỂM TRẠM QUẾ PHONG						
1	Lê Thị Bé Phương	003911/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Y sĩ, Phó Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Điểm trạm Quế Phong	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
2	Đặng Thị Ngọc Thảo	006674/QNA-CCHN	Theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh hộ sinh	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Hộ sinh, Điểm trạm Quế Phong	Không	
3	Lương Thị Hồng Nhung	002299/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6) Ngoài giờ hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Điều dưỡng, Điểm trạm Quế Phong	Không	

Quế Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH[6]

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC QUẾ SƠN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. NGUYỄN PHÚC